

KIẾN TRÚC NHÀ RÔNG DÂN TỘC BANA - NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG BẢN ĐỊA VÙNG TÂY NGUYÊN VÀ SỰ BIẾN ĐỔI TRONG BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI

Nguyễn Phong Cảnh^{1*}, Hirohide Kobayashi², Nguyễn Ngọc Tùng¹

¹ Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Trường Sau đại học Nghiên cứu môi trường toàn cầu, Đại học Kyoto, Nhật Bản

*Email: nguyenphongcanh@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/4/2024; ngày hoàn thành phản biện: 10/7/2024; ngày duyệt đăng: 24/7/2024

TÓM TẮT

Nhà Rông dân tộc Ba Na ở Vùng Tây Nguyên mang đậm nét đặc trưng kiến trúc bản địa vùng đất cao nguyên Việt Nam. Do điều kiện khí hậu, địa hình và nguồn gốc dân tộc, kiến trúc Nhà Rông Ba Na ở Tây Nguyên hết sức khác biệt và đặc sắc. Nhà Rông được xem như nhà cộng đồng truyền thống các buôn làng, nơi diễn ra các hoạt động cộng đồng mang đậm bản sắc địa phương. Kiến trúc nhà Rông Ba Na đúc kết trong đó nhiều giá trị về mặt thẩm mỹ, kỹ thuật xây dựng và tính nhân văn cao. Hiện nay do sự phát triển của kinh tế hiện đại, người Kinh đã dần di chuyển đến sống trong các làng dân tộc Ba Na làm cho các làng dân tộc Ba Na bắt đầu biến đổi so với làng truyền thống. Theo đó, Kiến trúc nhà Rông cũng dần thay đổi từ vật liệu địa phương trở thành các vật liệu hiện đại không mang tính bản địa, phản cảm về mặt thẩm mỹ. Những biến đổi này đang dần đe dọa đến các giá trị mà Kiến trúc nhà Rông truyền thống đang lưu giữ. Vậy những nguyên nhân và mức độ của những biến đổi này là gì, mức độ ngang đâu, bài viết này sẽ tập trung phân tích ở phần nội dung.

Từ khóa: Ba Na, Kiến trúc, Nhà Rông, Tây Nguyên.

1. MỞ ĐẦU

Nhà Rông dân tộc Ba Na ở Vùng Tây Nguyên mang đậm nét đặc trưng kiến trúc bản địa vùng đất cao nguyên Việt Nam. Do điều kiện khí hậu, địa hình và nguồn gốc dân tộc, kiến trúc Nhà Rông Ba Na ở Tây Nguyên rất khác biệt và đặc sắc. Nhà Rông được xem như nhà cộng đồng truyền thống các buôn làng, nơi diễn ra các hoạt động cộng đồng mang đậm bản sắc địa phương. Kiến trúc nhà Rông Ba Na đúc kết trong đó nhiều giá trị về mặt thẩm mỹ, kỹ thuật xây dựng và tính nhân văn cao. Hiện nay do sự phát triển của kinh tế hiện đại, người Kinh đã dần di chuyển đến sống trong

các làng dân tộc Ba Na làm cho các làng dân tộc Ba Na bắt đầu biến đổi so với làng truyền thống. Theo đó, Kiến trúc nhà Rông cũng dần thay đổi từ vật liệu địa phương trở thành các vật liệu hiện đại không mang tính bản địa, phản cảm về mặt thẩm mỹ. Có thể thấy nhà Rông các dân tộc ở Tây Nguyên, đặc biệt là nhà Rông dân tộc Ba Na đang dần biến đổi một cách mạnh mẽ (vật liệu mới, kiến trúc khác truyền thống) do nhiều nguyên nhân khác nhau. Nghiên cứu này tìm ra những đặc điểm kiến trúc mang giá trị cao của nhà Rông dân tộc Ba Na và những biến đổi của nó dưới ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm gìn giữ và phát huy giá trị kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na tại Vùng Tây Nguyên.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu khảo sát 13 làng dân tộc Ba Na tiêu biểu trên địa bàn hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai vào các năm 2019 và 2023. Các làng đó bao gồm: Làng Bung Bang Hven, Krông Hra, Leng, Sơ Tor, Kuk Tung, Kon Bah, Kon Sơ Lah, Kon Mah, Kon Ktu, Konjori, Konklor 2, Konrbang, Konklor.

2.1. Phương pháp khảo sát, phân tích

Tổng hợp thông tin liên quan đến đối tượng, nội dung và phạm vi nghiên cứu trên cơ sở nghiên cứu tài liệu tham khảo và khảo sát thực địa. Phân tích các thông tin để rút ra kết luận theo đúng mục tiêu nghiên cứu.

2.2. Phương pháp điều tra, phỏng vấn

Lập phiếu điều tra với các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận liên quan đến nội dung nghiên cứu. Tổng hợp phiếu điều tra, phỏng vấn người dân bản địa, các chuyên gia và nhà quản lý địa phương về các nội dung liên quan và rút ra kết luận.

2.3. Phương pháp thống kê, phân tích

Sử dụng số liệu khảo sát và điều tra được, lập bảng, biểu đồ, ma trận để cho ra kết luận theo đúng mục tiêu nghiên cứu.

2.4. Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản

Nghiên cứu, so sánh các tài liệu văn bản liên quan đến phạm vi nghiên cứu để bổ sung và giải thích nội dung nghiên cứu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Tổng quan dân tộc Ba Na tại Tây Nguyên

Vùng Tây Nguyên là vùng đất đa dân tộc, các dân tộc bản địa sống lâu đời tại Tây Nguyên như Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Xo Đăng... Một số dân tộc có số lượng đông:

Gia Rai gồm 485.705 người chủ yếu tập trung ở tỉnh Gia Lai, Ê Đê gồm 359.334 người tập trung chủ yếu ở tỉnh Đắk Lắk, Ba Na gồm 258.671 người tập trung chủ yếu ở thành phố Kom Tum và Gia Lai và dân tộc Cơ Ho gồm 175.905 người tập trung chủ yếu ở Lâm Đồng. Dựa vào số dân, đặc trưng văn hóa vùng miền và đặc trưng rõ nét về kiến trúc của từng dân tộc mà nhóm tác giả tập trung dân tộc thiểu số điển hình là dân tộc Ba Na. Địa bàn khảo sát là Khu vực Tây Nguyên Việt Nam gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, trong đó chú trọng vào các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, nơi có tỷ lệ dân tộc Ba Na sinh sống lớn. (Bảng 1).

Bảng 1. Địa bàn cư trú các dân tộc thiểu số tại vùng Tây Nguyên (chỉ liệt kê các dân tộc có dân số trên 10.000 người) (Nguồn: [11])

STT	Tỉnh	Dân tộc thiểu số tiêu biểu
1	Kon Tum	Xơ Đăng, Ba Na , Giẻ Triêng, Gia Rai
2	Gia Lai	Gia Rai, Ba Na , Tày, Nùng
3	Đắk Lắk	Ê Đê, Nùng, Tày, M'Nông, Mông, Thái Mường, Dao
4	Đắk Nông	M'Nông, Nùng, Tày, Dao, Thái

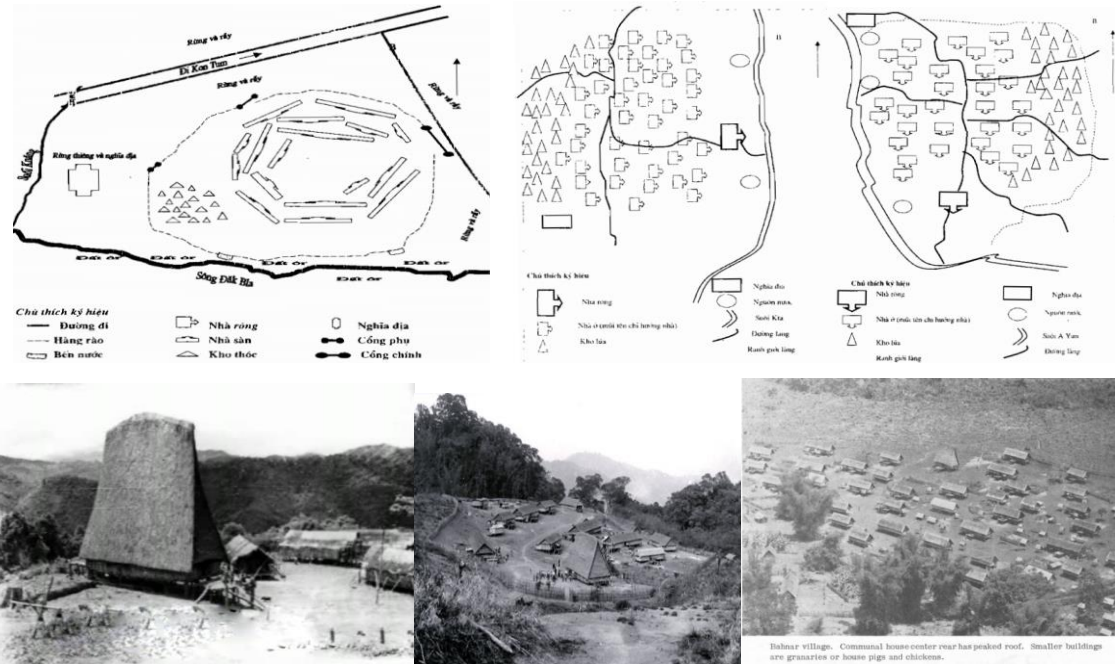
3.2. Đặc điểm kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na tại Tây Nguyên

3.2.1. Đặc điểm tổng thể

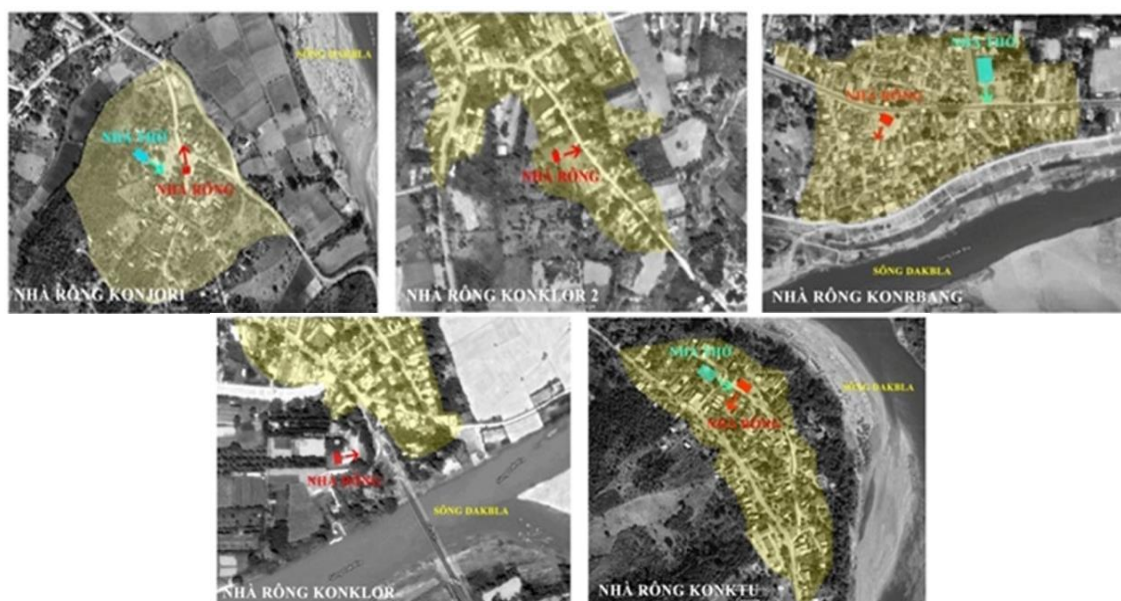
Nhà Rông nằm ở trung tâm của làng, mặt đứng chính hướng về sân rộng nơi tập hợp dân làng khi có lễ hội hoặc phương việc. Nhà Rông được xây dựng phù hợp với địa hình tự nhiên, thông thường được đặt ở gần những con sông, suối hoặc ở sườn đồi thoải. Việc chọn vị trí như vậy cho phép làng đảm bảo được nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt. Đối với nhà Rông đặt ở sườn đồi hoặc đỉnh đồi thì đây là điểm cao để cả làng có thể nhìn thấy và khách viếng thăm có thể nhìn thấy từ xa. Việc chọn vị trí như vậy còn liên quan đến yếu tố phòng thủ khi có kẻ thù tấn công. Hướng nhà Rông Ba Na thường không theo nguyên tắc mà được chọn bất kỳ sao cho thuận tiện nhất về hướng tiếp cận, giao thông cũng như sinh hoạt cộng đồng. Thông thường nhà Rông hướng vuông góc với đường giao thông chính, lưng hướng ra sông. Đối với nhà Rông nằm ở đồi thì thường tựa vào phần sườn thoải của đồi lưng hướng về đỉnh đồi. Vị trí nhà Rông cũng thường gần với đường giao thông chính của làng với mục đích là để thuận tiện cho việc tiếp cận của người dân trong và ngoài làng. Việc gần đường còn vì lý do an ninh khi cần huy động lực lượng vũ khí để tự vệ cho làng. Trải qua thời gian các đường làng này có thể được mở rộng thành đường lớn, đường liên khu vực. (Hình 1, 2)

Về mặt bằng quy hoạch làng, nhà Rông khi xây dựng thường nằm ở trung tâm của làng nơi mà tất cả các hộ gia đình trong làng có thể tiếp cận gần nhất và thuận tiện nhất. Nếu buôn làng (thôn làng) có hình thức co cụm thành một khu vực thì nhà

Rông thường nằm ở trung tâm làng là điểm giữa của vòng địa giới làng. Nếu làng trải dài trên một tuyến (tuyến đường hoặc tuyến sông) thì nhà Rông nằm ở vị trí giữa tuyến là nơi mà hai điểm dân xa nhất đều có thể tiếp cận thuận tiện. Nghiên cứu lịch sử cho thấy nhà Rông Ba Na thường được xây dựng trước khi làng được mở rộng. Tại thời điểm xây dựng nhà Rông ban đầu chỉ có khoảng vài hộ gia đình sinh sống quây quần, trải qua thời gian cấu trúc làng được mở rộng nhưng tâm điểm mở rộng vẫn là nhà Rông. Vì vậy, mặc dù làng mở rộng nhưng vị trí nhà Rông luôn ở trung tâm làng. Nhà Rông Ba Na có phần sân rộng phía trước nhằm phục vụ các chức năng cộng đồng, đây cũng là nơi trẻ con vui đùa, người già nghỉ ngơi, các bạn trẻ giao lưu, nơi tổ chức lễ hội mừng lúa mới, lễ hội đâm trâu, nơi dân làng mặc trang phục truyền thống và nhảy múa vũ điệu truyền thống. Trong quá khứ, độ rộng của sân có thể chứa được lượng người gấp ba lần số lượng dân làng. Giữa sân trước của nhà Rông có vị trí xác định cho “cọc đâm trâu” phục vụ cho lễ hội “Đâm trâu” và các lễ hội khác.



Hình 01. Nhà Rông trong tổng thể bố cục làng truyền thống dân tộc Ba Na năm 1947 (Nguồn: Internet; SORO, 1965)



Hình 02. Phân tích vị trí và hướng trong tổng thể làng dân tộc Ba Na của 05 nhà Rông cao truyền thống tại thành phố Kon Tum và tỉnh Gia Lai (Nguồn ảnh: Google map)

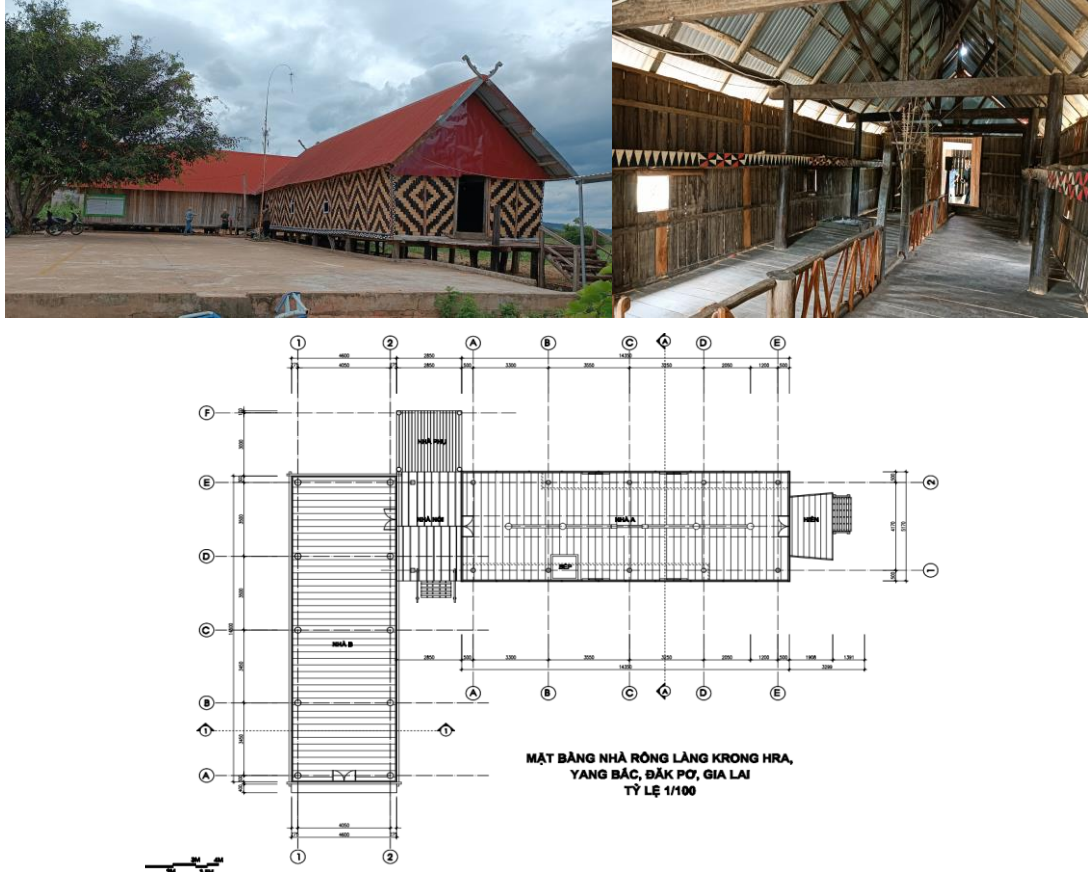
3.2.2. Đặc điểm tổ chức mặt bằng và không gian kiến trúc

Tổ chức mặt bằng và không gian kiến trúc trong nhà Rông dân tộc Ba Na tại Tây Nguyên rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát thực địa có thể xếp vào một số cách thức tổ chức mặt bằng như sau:

Nhà Rông thấp: Mặt bằng nhà Rông thấp có hình chữ nhật dài hoặc bố cục gồm nhiều khối nhà ghép lại với nhau. Tùy theo quy mô diện tích nhà chính dao động từ 60m² – 100m², nhà có hình dài trong đó bề dài gấp 3 – 4 lần bề rộng, gồm nhiều cột gỗ đường kính 20cm chia thành hai hàng và tạo thành số gian chẵn; bước gian trung bình từ 3m – 3,5m. Bên trong khối nhà có bếp củi có thể di chuyển. Chính giữa nhà và chạy dọc nhà là một lan can gỗ dùng để bố trí các vò rượu cần khi có lễ hội. Bên trong nhà Rông ở hai bên còn có giá để vật dụng chạy dài theo chiều dài nhà. Khối nhà còn lại được xây sau dùng làm nơi hội họp Thôn, Làng. Nhà có hình chữ nhật kéo dài, hệ cột và kết cấu giống với nhà chính. (Hình 03)

Nhà Rông cao: Mặt bằng nhà Rông cao dân tộc Ba Na có hình chữ nhật với 8 hoặc 12 cột lớn chia làm 3 gian hoặc 5 gian, bước gian trung bình 3,5m. Hai đầu hồi nhà Rông có vách thẳng, mặt trước và mặt sau nhà Rông uốn cong như hình thuyền. Bên trong nhà Rông là không gian trống với 8 hoặc 12 cột lớn chống đỡ toàn bộ ngôi nhà. Hiện nay không còn bếp nấu (ngày xưa hầu như các nhà Rông đều có bếp củi nhưng hiện nay do sợ vấn đề cháy nên nhiều nhà Rông đã không còn bếp). Phía sau giữa hai cột giữa có giá gỗ để vật dụng. Mặt sàn nhà Rông khá cao so với mặt đất từ 1,8m – 2,5m. Nhà Rông được tiếp cận qua 3 hiên (Pra), một hiên chính ở giữa lối vào chính và hai hiên phụ nối với hai lối vào phụ ở hai bên hông nhà. Các hiên (Pra) có

chiều cao so với nền đất thấp hơn nhà chính khoảng 0,3m và được dựng trên hệ kết cấu độc lập tách biệt với hệ kết cấu nhà chính. Kết cấu hiên chính thường gồm 6 cột, hiên phụ thường gồm 4 cột với hệ khung dầm gỗ liên kết mộng xuyên vào các cột, bên trên lợp bằng gỗ nguyên tấm. Cầu thang lên các hiên là thân cây gỗ nguyên khối được đục thành các bậc thường có 7 đến 9 bậc. (Hình 04)



Hình 03. Giở liệu khảo sát nhà Rông (kiểu nhà Rông thấp) làng Krong Hra, xã Yang Bắc, huyện Đắk Po, tỉnh Gia Lai năm 2023 (Nguồn: Tác giả năm 2023)



Hình 04. Kiểu mặt đứng nhà Rông cao Konjori (trái) - Konktu (phải) tại thành phố Kon Tum (Nguồn: Tác giả năm 2023)



Hình 05. Mô hình 3D hệ kết cấu nhà Rông Ba Na điển hình tại thành phố Kon Tum
(Nguồn: Tác giả)

3.2.3. Đặc điểm các mô tip/hoa văn trang trí

Các mô tip và hoa văn trang trí ở nhà Rông Ba Na tại Tây Nguyên rất đa dạng và phong phú. Nổi bật trong trang trí nhà Rông Ba Na là hình ảnh thần mặt trời. Ngoài ra, bên trong nhà còn treo trống, cung tên và giáo mác, sừng trâu, xương hàm, xương sọ những thú rừng đã săn bắt được. Khi có lễ hội, ở giữa nhà còn dựng lên một cây cột cao được chạm khắc tinh vi hình mặt trời, sao tám cánh, hình thoi... nổi liền là hàng cây cột vào các cột thấp hơn chạy theo chiều dài của nhà Rông.

Đối với nhà Rông thấp: Nhà Rông thấp có một số các họa tiết trang trí ở đầu mái hình lưới riu giao nhau hay như hình tượng chim bồ câu. Ở vách nhà một số nhà Rông được trang trí sơn màu đen vẽ hình chữ nhật chạy học vách nhà.

Đối với nhà Rông cao: Trong nhà Rông cao thường có xuất hiện các họa tiết hoa văn trang trí ở đỉnh mái và ở lưới tre đan phủ ngoài bảo vệ mái. Họa tiết trang trí hình quả trám, hình chéo đặc biệt là họa tiết sao tám cánh được sử dụng rất nhiều trong các nhà Rông Ba Na truyền thống. Hoa văn truyền thống thường được biểu hiện ở dạng hình học. Cơ bản là đường thẳng song song, bên cạnh có các đường sóng nước cùng các hình răng cưa, hình ô trám, hình sao, hình người cách điệu với các màu cơ bản: đen, trắng, vàng, đỏ. Bên cạnh đó có các họa tiết như: trái mây, cườm chim cu, mắt chim xanh, hình chân rít, rau dớn... Cột hiên thường có đầu trang trí hình răng cưa. Ở phần giá để đồ bên trong nhà Rông có các hình trang trí màu xanh, đỏ, đen, trắng vẽ lại cảnh săn lợn rừng, uống rượu cần, đôi nam nữ, hoa bốn cánh, chong chóng, sao tám cánh, con thoi. Trên giá để đồ có xương đầu trâu, tượng Bác Hồ. Ở trên các cột có trang trí hình người dân uống rượu cần, nấu ăn, cây nêu, nam nữ mang trang phục đẹp mang guì,... Ở bốn góc trên mặt bằng nhà Rông phần gỗ được kéo dài và giao vào nhau tạo ra họa tiết trang trí giao nhau làm tăng giá trị thẩm mỹ cho công trình. Hầu hết nhà Rông có các mô típ hoa văn trang trí ở phần đỉnh mái hình mặt trời, hai bên đỉnh mái là trang trí hình rau dớn. Chi tiết tôn úp đỉnh mái chống gió lốc cũng được trang trí màu vàng trắng với hình quả trám và răng cưa. Ở một số nhà Rông phần hiên ở cuối dầm gỗ cũng được trang trí hình rau dớn, dầm gỗ băng trên bên trong nhà Rông có trang trí các hình trang trí màu vàng, xanh, đỏ, đen vẽ hình hoa năm cánh, chong chóng, bó lúa, hoa tám cánh. Bên trong một số nhà Rông còn có bếp lò có thể di chuyển được. Ở bốn góc bên ngoài của nhà Rông có phần diềm gỗ kéo dài giao nhau được đeo hình tượng lưới riu là trang trí đặc sắc trong nhà Rông. (Hình 06)



Hình 06. Họa tiết trang trí dầm gỗ quá gian (trái), điêu khắc trang trí hình lưới riu ở phần giao vách và ở phần đuôi giá để vật dụng (phải) nhà rông Konrông (Nguồn: Tác giả năm 2023)

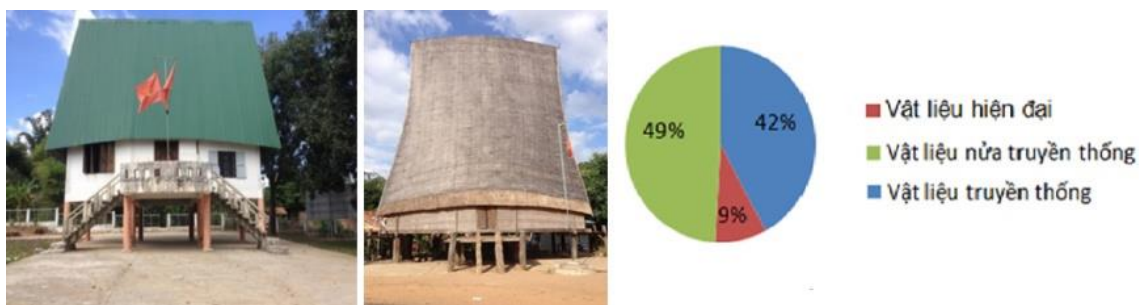
3.3. Sự biến đổi của kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na trong bối cảnh hiện đại

3.3.1. Thực trạng kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na tại thành phố Kon Tum

Trong bối cảnh hiện nay nhiều nhà Rông ở Vùng Tây Nguyên mà điển hình là tại thành phố Kon Tum đang dần biến đổi. Sự biến đổi đó thể hiện trong nhiều yếu tố như: Biến đổi về vật liệu (bê tông, tôn, sơn dầu,...), biến đổi về chức năng sử dụng, biến đổi về cách thức thi công (thuê khoán thợ thi công, thi công cơ giới,...). Đáng chú ý những biến đổi này diễn ra theo chiều hướng tiêu cực ngày càng nghiêm trọng dẫn đến nguy cơ đe dọa sự biến mất của kiến trúc nhà Rông Ba Na truyền thống. Phong trào “Nhà Rông văn hóa”, hay “Nông thôn mới” cũng làm cho việc xây dựng nhà Rông bị chi phối và can thiệp.

Nhà Rông kiểu mới thường xuất hiện dưới dạng mái lợp tôn, có khi lợp ngói hay fibro xi măng, sàn và vách thường làm bằng ván gỗ xẻ, có trường hợp làm vách trát đất như nhà ở nông thôn người Kinh trước đây, đã xuất hiện những nhà Rông có cột, dầm bê tông cốt thép, lắp cửa nhôm kính. Ở nhiều làng nhà Rông mới thường thấp, nhỏ, chiều cao có khi không quá 10m. Sàn cũng thấp chỉ trên dưới 1,5m và diện tích chỉ khoảng 50m² trở xuống. Các quy cách về thang lên xuống, về trở cửa, bố trí sân sân đã không còn chặt chẽ và rõ nét.

Theo thống kê năm 2017, thành phố Kon Tum có 183 thôn, làng, tổ dân phố; trong đó có 62 làng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, toàn thành phố hiện có 57 nhà Rông, trong đó có 56 nhà Rông của 56 làng đồng bào dân tộc thiểu số, đạt tỷ lệ 91,9%; 01 nhà Rông của xã Ia Chim. Còn 06 thôn, làng chưa có nhà Rông, hoặc có nhưng đã xuống cấp và bị cháy không còn sử dụng được. Trong 57 nhà rông, có 24 nhà Rông làm bằng nguyên vật liệu xây dựng truyền thống, 05 nhà Rông làm bằng nguyên vật liệu xây dựng hiện đại, 28 nhà Rông làm bằng nguyên vật liệu xây dựng truyền thống và hiện đại.



Ảnh 07: Nhà Rông bằng vật liệu hiện đại Kroong Klah (trái) và vật liệu truyền thống Konjori (phải) và biểu đồ thực trạng sử dụng vật liệu xây dựng nhà Rông tại Tp. Kon Tum (Nguồn: Phòng VH TT TP. Kon Tum, 2017)

3.3.2. Nguyên nhân dẫn đến những biến đổi trong kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi trong kiến trúc nhà Rông ở Kom Tum hiện nay, đó là:

- Khó khăn về vật liệu gỗ do tài nguyên rừng đang bị giảm sút nghiêm trọng, đặc biệt thiếu loại gỗ đủ dài và to để dựng nhà theo quy cách kích thước nhà Rông truyền thống. Chính sách bảo vệ rừng, hạn chế khai thác gỗ của Nhà nước cũng là một nguyên nhân gây khó khăn cho việc khai thác vật liệu làm nhà Rông.

- Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa mới, với những biến đổi trong cuộc sống, trong quan niệm, nhận thức, kể cả sự biến đổi của làng và nếp sống trong làng. Sự gia tăng nhanh chóng dân số người Kinh và nhiều dân tộc khác cư trú ở Tây Nguyên, sự mở rộng giao thông vận tải, mạng lưới điện, sự phát triển công tác giáo dục, các cuộc vận động thực hiện định canh định cư và sự tác động của yếu tố kinh tế thị trường.

- Những người có kinh nghiệm làm nhà Rông dần trở nên già và ít đi, thêm vào đó lớp trẻ ít quan tâm tìm hiểu về nhà Rông cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong công tác xây dựng nhà Rông theo phương pháp và vật liệu truyền thống.

- Việc truyền bá đạo Tin lành và Công giáo là một nhân tố đáng kể khác tạo nên những thay đổi và có tác động tới nhà Rông, nhất là tại những làng theo đạo. Người dân không còn tin tưởng tuyệt đối vào tín ngưỡng truyền thống của mình dẫn đến việc xây dựng nhà Rông cũng không còn được chú trọng như trước đây, thay vào đó là nhà thờ Công giáo.

3.3.3. Những kiến nghị nhằm bảo tồn giá trị kiến trúc nhà Rông dân tộc Ba Na

Qua quá trình khảo sát và đánh giá hiện trạng, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo tồn giá trị kiến trúc nhà Rông Ba Na như sau:

- Đánh giá thực trạng chi tiết các nhà Rông hiện có tại địa bàn thành phố Kon Tum, phân loại mức độ xuống cấp cho từng trường hợp cụ thể.

- Tìm hiểu về lịch sử, biện pháp thi công, chi tiết kiến trúc cho từng trường hợp nhà Rông cụ thể để có giải pháp bảo tồn cải tạo phù hợp. Cần phỏng vấn, ghi chép và vẽ lại từ những người có kinh nghiệm làm nhà Rông các kỹ thuật xây dựng nhà Rông để tránh mai một và thất truyền kỹ thuật làm nhà.

- Cần giữ lại nguyên trạng nhất có thể các chi tiết kiến trúc gốc. Đối với các chi tiết đã bị hư hại cần được lấy ra và thay thế mà không làm hư hại đến các cấu kiện kiến trúc còn lại.

- Vật liệu sử dụng cho quá trình cải tạo sửa chữa phải được lựa chọn sao cho giống nhất với vật liệu nguyên gốc.

- Đối với các công trình nhà Rông đã hư hại hoàn toàn và được làm lại mới thì cần tôn trọng thiết kế cũ; làm giống với nguyên gốc nhất trong phạm vi kỹ thuật thi công và vật liệu cho phép. Nếu nguyên gốc bị thay đổi qua nhiều thời kỳ thì cần chọn thời kỳ mà công trình có giá trị nhất để phục dựng.

- Quá trình cải tạo, phục dựng nhà Rông cần sử dụng phương pháp thi công truyền thống, tức là huy động lực lượng dân làng tự làm nhà Rông cho họ. Khai thác vật liệu từ tự nhiên và lắp dựng công trình thủ công theo đúng quy trình thi công mà các thế hệ trước đã làm.

- Khuyến khích người dân xây dựng nhà Rông thay cho nhà cộng đồng hiện đại bằng cách tuyên truyền, vận động, hỗ trợ kinh phí, tập huấn, cấp phép khai thác vật liệu tự nhiên,... Tăng cường việc giám sát xây dựng nhà Rông sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ Nhà nước.

- Khuyến khích sử dụng nhà Rông theo đúng chức năng gốc của nó là nơi tiếp khách, nghỉ đêm, kể chuyện, sinh hoạt thôn, làng. Đồng thời kết hợp các chức năng mới với mục tiêu là để người dân liên tục sử dụng nhà Rông, không để nhà Rông bị bỏ hoang, có như vậy người dân mới có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị nhà Rông.

- Đưa nhà Rông vào khai thác du lịch để vừa quảng bá hình ảnh, vừa gìn giữ giá trị văn hóa, kiến trúc nhà Rông.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu chỉ ra những nét đặc trưng về kiến trúc của nhà Rông dân tộc Ba Na, những biến đổi và nguyên nhân biến đổi của loại hình kiến trúc này trong bối cảnh hiện đại cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy tốt nhất giá trị của nó. Với những giải pháp nêu trên đi kèm với công tác thực hiện nghiêm túc và quyết liệt trên tinh thần tôn trọng và bảo tồn tối đa giá trị kiến trúc truyền thống các dân tộc thiểu số, những nhà Rông đang xuống cấp sẽ được bảo vệ, giá trị văn hóa thôn, làng, trong đó có văn hóa nhà Rông Ba Na sẽ mãi là yếu tố đặc sắc của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên ở Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Minh Đạo (chủ biên), Trần Hồng Thu, Bùi Bích Lan (2006), Dân tộc Ba Na ở Việt Nam. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] GS. TS. KTS. Nguyễn Quốc Thông, PGS. TS. KTS. Tôn Đại, PGS. TS. Nguyễn Quang Minh, Ths. KTS. Đỗ Thu Vân (2020), Lịch sử Kiến trúc Việt Nam, NXB. Thanh Niên, Hà Nội.
- [3] Lưu Hùng (1994), Buôn làng cổ truyền Xứ Thượng, NXB. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- [4] Lưu Hùng (2001), Góp phần tìm hiểu Trường Sơn Tây Nguyên, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Khắc Tụng, Nguyễn Hồng Giáp (1991), Nhà Rông các dân tộc bắc Tây Nguyên, NXB. Thế giới, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi (2011), Người Ba-Na ở Kon Tum, H. Nxb. Trẻ.
- [7] Nguyễn Văn Kự, Lưu Hùng (2017), Nhà Rông Tây Nguyên, H.: Nxb. Thế giới.
- [8] Nguyễn Phong Cảnh (2019), Nghiên cứu đối chiếu kiến trúc nhà cộng đồng truyền thống dân tộc Cơ Tu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và dân tộc Ba Na ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Luận văn thạc sĩ khoa học kiến trúc năm 2019 Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [9] Paul P. Guilemine (1952), Bộ lạc Bahnar ở Kon Tum, Bản dịch tại Viện Dân tộc học.
- [10] Tô Ngọc Thanh (2004), Văn Hóa các dân tộc Tây Nguyên - Thực trạng và những vấn đề đặt ra, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] Tổng Cục thống kê (2020), Kết quả toàn bộ điều tra dân số và nhà ở năm 2019. NXB. Thống kê, Hà Nội.
- [12] Joann L. Schrock, William Stockton, Jr., Elaine M. Murphy, Marilou Fromme (1966), Minority groups in the Republic of Vietnam. Clearinghouse. Tr. 160-215; 347-384; 572-607; 720-765; 862-929.
- [13] <https://loigiaihay.com/dac-diem-dan-cu-xa-hoi-tay-nguyen-c92a12963.html>
- [14] <https://baodantoc.vn/nha-san-truyen-thong-o-lang-kleng-1600070812596.htm>
- [15] <https://ashui.com/mag/tuongtac/goc-nhin/14677-nha-rong-lon-nhat-tay-nguyen-va-cong-thuc-bi-truyen-cua-cac-kien-truc-su-mu-chu.html>
- [16] <https://nhandan.vn/dan-toc-ba-na-post723892.html>

BANA ETHNIC RONG HOUSE ARCHITECTURE - INDIGENOUS FEATURES OF THE CENTRAL HIGHLANDS REGION AND ITS CHANGES DURING THE MODERNIZATION IN VIETNAM

Nguyen Phong Canhh^{1*}, Hirohide Kobayashi², Nguyen Ngoc Tung¹

¹ Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University

² School of Global Environmental Studies, Kyoto University, Japan

*Email: nguyenphongcanhh@husc.edu.vn

ABSTRACT

The Rong house of the Ba Na ethnic group in the Central Highlands region has profound characteristics of indigenous architecture in the highlands of Vietnam. Due to climatic conditions, topography, and ethnic origin, the architecture of Ba Na Rong House in the Central Highlands is very different and unique. Rong house is considered the traditional community house of villages, where everyday activities are imbued with local identity. Ba Na Rong house architecture accumulates many values regarding aesthetics, construction techniques, and high humanity. Due to the modernization process, Kinh people have gradually moved to live in Ba Na ethnic villages, causing Ba Na ethnic villages to begin to change compared to traditional villages. Accordingly, Rong house architecture also gradually changed from local materials to modern materials that are not indigenous and aesthetically objectionable. These changes are gradually threatening the values that traditional Rong house architecture is preserving. So what are the causes and content of these changes, and what is the level? This article will focus on analyzing the content.

Keywords: Ba Na, Architecture, Communal House, Rong House, Central Highlands.



Nguyễn Phong Cảnh sinh ngày 08/11/1986 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp ngành Kiến trúc công trình tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2009 và tốt nghiệp cao học ngành Kiến trúc tại Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2019. Từ năm 2017 đến nay là giảng viên Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến trúc bảo tồn, quy hoạch đô thị



Hirohide Kobayashi sinh ngày 17/06/1966. Ông là Giáo sư giảng dạy tại Trường Nghiên cứu Môi trường toàn cầu thuộc Đại học Kyoto, Nhật Bản. Ông có nhiều hợp tác về nghiên cứu với Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế trong 20 năm. Năm 2021, ông trở thành Giáo sư Danh dự thuộc Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến trúc bản địa, kiến trúc môi trường



Nguyễn Ngọc Tùng sinh ngày 9/9/1979 tại Huế. Ông là giảng viên Khoa Kiến trúc, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ông tốt nghiệp Kiến trúc sư tại trường Đại học Xây Dựng năm 2003. Năm 2008, ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành kiến trúc tại Đại học Chiang Mai, Thái Lan. Sau đó, ông tốt nghiệp tiến sĩ lĩnh vực quản lý môi trường toàn cầu tại Đại học Kyoto, Nhật Bản năm 2012.

Lĩnh vực nghiên cứu: Bảo tồn kiến trúc, Kiến trúc môi trường, Kiến trúc truyền thống và cộng đồng.